| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 67/2025/DS-ST
Ngày 24-3-2025
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Quốc Trạng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Hồ Thanh Phong

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Hồng P, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Văn T; địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Mỹ N; địa chỉ cư trú: p TH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Bà Cao Hồng P trình bày:* Ngày 15/02/2022 âm lịch, ông T, bà N có tham gia dây hụi 2.000.000đ do bà làm chủ, dây hụi gồm 34 chưng, tháng khui một lần, ông T, bà N tham gia 01 chưng. Sau khi tham gia, ông T, bà N đóng hụi đến ngày 15/7/2022 âm lịch thì bỏ 470.000đ hốt số tiền 51.540.000đ (đã trừ cò 1.300.000đ). Sau khi hốt hụi, ông T, bà N đóng hụi chết đến ngày 15/5/2023 âm lịch thì ngưng, còn nợ lại 18 kỳ với số tiền 36.000.000đ. Bà yêu cầu ông T và bà N trả số tiền nợ hụi 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

Đối với ông Trương Văn T, bà Nguyễn Mỹ N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn T, bà Nguyễn Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của bà P và Bản giao ước ngày 15/02/2022 âm lịch, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/02/2022 âm lịch, ông T, bà N có tham gia một chưng hụi trong dây hụi 2.000.000đ do bà P làm chủ, dây hụi gồm 34 chưng, tháng khui một lần. Theo bà P xác định, ông T, bà N đóng hụi đến ngày 15/7/2022 âm lịch thì bỏ hốt số tiền 51.540.000đ (đã trừ cò 1.300.000đ). Sau khi hốt hụi, ông T, bà N đóng hụi chết đến ngày 15/5/2023 âm lịch thì ngưng, còn nợ lại 18 kỳ với số tiền 36.000.000đ. Đối với ông T, bà N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông T, bà N còn nợ bà P 18 kỳ hụi chết với số tiền 36.000.000đ. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc ông T, bà N trả cho bà P số tiền 36.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí dân sự 900.000đ được nhận lại. Ông T, bà N phải chịu 36.000.000đ x 5% = 1.800.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Hồng P. Buộc ông Trương Văn T và bà Nguyễn Mỹ N trả cho bà Cao Hồng P số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Hồng P không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002630 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Mỹ N phải chịu 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**